

195/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH TRÀ VINH VÀ TỈNH AN GIANG – LUỒNG SÔNG HẬU – Phiên bản mới

Phiên bản mới sản xuất ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Số hiệu	Tên hải đồ, giới hạn khung và ghi chú khác	Tỷ lệ	Phiên bản, ngày
VN4HG004	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°34'06"N - 09°42'06"N, 106°11'00"E - 106°16'15"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021
VN4HG005	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°38'52"N - 09°46'52"N, 106°05'45"E - 106°11'00"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021
VN4HG006	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°44'48"N - 09°52'48"N, 106°00'30"E - 106°05'45"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021
VN4HG007	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°48'45"N - 09°56'45"N, 105°55'15"E - 106°00'30"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021
VN4HG008	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°53'30"N - 10°01'30"N, 105°50'00"E - 105°55'15"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá, đường bờ.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021
VN4HG009	Luồng hàng hải Sông Hậu 09°58'45"N - 10°06'45"N, 105°44'45"E - 105°50'00"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021
VN4HG010	Luồng hàng hải Sông Hậu 10°03'37"N - 10°11'37"N, 105°39'15"E - 105°44'45"E <i>Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá.</i>	1:15.000	Phiên bản 3, Tháng 12 năm 2021

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

195/2021 – VIET NAM – TRA VINH SEA PORT WATER AND AN GIANG SEA PORT WATER – SONG HAU CHANNEL – New Edition

New edition charts published 23 December 2021.

Chart No.	Chart name, frame limits and other remarks	Scale	Edition, date
VN4HG004	Song Hau channel 09°34'06"N - 09°42'06"N, 106°11'00"E - 106°16'15"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021
VN4HG005	Song Hau channel 09°38'52"N - 09°46'52"N, 106°05'45"E - 106°11'00"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021
VN4HG006	Song Hau channel 09°44'48"N - 09°52'48"N, 106°00'30"E - 106°05'45"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021
VN4HG007	Song Hau channel 09°48'45"N - 09°56'45"N, 105°55'15"E - 106°00'30"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021
VN4HG008	Song Hau channel 09°53'30"N - 10°01'30"N, 105°50'00"E - 105°55'15"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake, coastline.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021
VN4HG009	Song Hau channel 09°58'45"N - 10°06'45"N, 105°44'45"E - 105°50'00"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021
VN4HG010	Song Hau channel 10°03'37"N - 10°11'37"N, 105°39'15"E - 105°44'45"E <i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake.</i>	1:15.000	Edition 3, December 2021

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
